

NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 55

Kinh âm Ngọc ta nữ một quyển Tuệ Lâm
Kinh Ngộ tà một quyển không
Kinh A Thấu Đạt một quyển Huyền ứng
Kinh Pháp Hải một quyển Huyền ứng
Kinh tội nghiệp báo ứng một quyển Huyền ứng
Kinh Long vương Huynh đệ một quyển Huyền ứng
Kinh Bát sư một quyển Tuệ Lâm
Kinh việt nan một quyển Tuệ Lâm
Kinh sở dục trí Hoạn một quyển Huyền ứng
Kinh A Xà thế ương vấn ngũ nghịch một quyển Tuệ Lâm
Kinh Xá Lợi Phất Mục Kiền Liên du tứ cù một quyển Tuệ Lâm.
Kinh ngũ Mẫu tử một quyển Tuệ Lâm
Kinh Sa di la một quyển Tuệ Lâm
Kinh Mãn nguyện tử một quyển Tuệ Lâm
Kinh Mạn pháp một quyển không
Kinh Ngũ khổ chương cú một quyển Tuệ Lâm
Kinh Hải hữu bát đức một quyển không
Kinh Tấn học một quyển Tuệ Lâm
Kinh Tịnh Phạn vương Niết bàn một quyển Tuệ Lâm
Kinh Tích trượng một quyển Tuệ Lâm
Kinh Lưu Ly vương một quyển Huyền ứng
Kinh Tam ma kiệt một quyển Huyền ứng
Kinh Bình sa vương ngũ nguyện một quyển Tuệ Lâm
Kinh bền cùng Lão ông một quyển Tuệ Lâm
Kinh Kiên ý một quyển Tuệ Lâm
Kinh Tu hành bốn khởi hai quyển Huyền ứng
Kinh Thái tử thụy ứng hai quyển Huyền ứng
Kinh nghiệp quá khứ hiện tại nhân quả bốn quyển Huyền ứng.

Kinh nãi nữ kỳ vực một quyển Huyền ứng
 Kinh Tứ thập nhị chương một quyển Huyền ứng
 Kinh Trưởng giả âm duyệt một quyển Tuệ Lâm
 Kinh Thất nữ một quyển Huyền ứng
 Kinh Thiên bí yếu ba quyển Tuệ Lâm
 Kinh sanh năm quyển Huyền ứng
 Kinh nghĩa túc hai quyển Huyền ứng
 Bên phải là ba mươi lăm kinh bốn mươi sáu quyển đồng âm với quyển này.

KINH NGỌC DA NỮ - *Tuệ Lâm soạn.*

Cô công ngược lại âm dưới chúc dung. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: anh của chồng gọi là công Quách phác chú giải rằng: nay tục gọi là là anh đó đồng chuyển ngữ. Sách Khảo Thanh phương ngôn cho rằng: nay trong mở ra cha của chồng là công Ngọc thiên nói rằng: Hoặc gọi là công chú cũng đồng âm.

Trượng truy ngược lại âm dưới truy uỷ. Cố Dã Vương cho rằng: Truy là lấy cây gậy mà gõ. Sách quốc ngữ cho rằng: đánh bằng chày, chữ viết từ bộ Thủ Thanh thủy âm trích ngược lại âm tri cách hoặc là viết từ bộ Cửu viết thành chữ truy.

Phu tể ngược lại âm dưới thê kế. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: chồng của em gái gọi là tể sách nghi lễ cho rằng: tể là chồng của em vợ cũng là người kéo xe cho vua. Sách Khảo Thanh cho rằng: tể là chồng của em gái. Xưa nay chánh tự viết từ bộ Sĩ Thanh tể hoặc là viết từ bộ Nữ viết thành chữ tể.

Hân hân đấu tranh hai âm trên là ngư cân sách sở từ cho rằng: Loại cho chữ Hân hân ngược lên mà cắn, Cố Dã Vương cho rằng: hân hân là tiếng chó sủa. Sách Khảo Thanh cho rằng: hai con chó tranh với nhau. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai con chó cắn xé với nhau, chữ viết từ bộ Khuyển hoặc là từ bộ Ngôn viết thành chữ hân cũng có viết từ bộ Cân viết thành chữ hân giải thích nghĩa đều thông. Âm kế là đầu hầu Thiên Thương Hiệt cho rằng: đấu đó là binh tướng câu kết cung kích, chiến đấu với nhau. Văn tự điển nói rằng: Hai bên tướng sĩ đối binh khí rồi sau đó đấu tranh với nhau, hình chữ viết bộ Xích bộ Khí chữ hội ý, ngược lại âm dưới đẳng kích Sách Khảo Thanh cho rằng: tranh luận với nhau.

Đạt sấn âm trên là đạt ngược lại âm dưới trác cận Theo chữ đạt sấn đó nay gọi là tăng tàng.

KINH NGỌC DA

(Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH A THẤU ĐẠT - *Huyền Ứng soạn*

A Thấu trụ văn viết chữ thấu văn cổ viết chữ thấu nay viết chữ tốc cũng đồng, ngược lại âm tăng lộc từ ngữ tên của người.

KINH PHÁP HẢI

(Không có chữ có thể giải thích âm)

KINH TỘI NGHIỆP BÁO ỨNG GIÁC HÓA ĐỊA NGỤC

Huyền Ứng soạn.

Tỏa đối ngược lại âm thủ ngoạ theo Mao Thi Truyện cho rằng: tỏa giống như cây đã chặt ngang đầu trên ngọn, không thể mọc lên được, như cây cau đã đoạn ngang đầu. Theo truyền cho rằng: tỏa là thấp lùn, gọi là cây cỏ đã chặt ngang đọt, lấy ngọn cỏ đó mà nuôi ngựa, kinh văn viết chữ tỏa Sách Thuyết Văn cho rằng: chém chặt bị trọng thương.

Ngoan tốt nay viết chữ tê cũng đồng ngược lại âm tất mị. Sách Thuyết Văn cho rằng: đây hơi không thông cho nên trong bị đau nhức. Kinh văn viết chữ tê ngược lại âm tỳ lợi Sách Thuyết Văn cho rằng: bệnh thấp khớp chẳng phải ngứa đây dùng, bệnh tê liệt không thể đi được.

Đường ói ngược lại âm đồ lang ngược lại âm dưới ô hồi văn thông dụng nói rằng: lửa cháy hết còn lại tro gọi là đường ói cũng là đường nghĩa là nướng lụi bỏ vào lửa than để đun chín. Quảng Nhã cho rằng: ói là làm cho ấm, âm lộc ngược lại âm ô đao âm ôn ngược lại âm ư vân.

Xạ khoa lại viết chữ quá cũng đồng ngược lại âm khẩu hoà Tự Thư cho rằng: khoa là cái ổ trong hang hốc cũng gọi là hang động của thú vật, nay dùng nghĩa này.

Huyền thăng ngược lại âm hứa yêu Huyền cũng giống như nói rỗng không. Huyền cũng là ồn ào huyền áo.

Tuần đại ngược lại âm tợ quân. Sách Thuyết Văn cho rằng: tuần hành đi dọc theo. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: tuần tự. Quách Phác cho rằng: tự cũng giống như là đi theo. Theo đây cũng cùng với chữ tuần cũng đồng.

Cúc giáp ngược lại âm cự lục Theo chữ cúc đó nghĩa là tụ hợp gom lại chữ viết đúng nghi là chữ cúc văn thông dụng cho rằng: Thân thể không có thẳng gọi là cúc.

KINH LONG VƯƠNG HUYNH ĐỆ - *Huyền Ứng soạn*

Nhĩ tế ngược lại âm tử lệ Quảng Nhã cho rằng: tế là vùng ven nơi phương xa. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: tế là ném nơi xa xôi cũng gọi là tiếp tục cùng nhau, cũng là chỗ bờ ruộng.

Nãi Thần ngược lại âm nô cải Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nãi là vừa mới xong Quách Phác cho rằng: chữ nãi tức là chữ nãi. Sách Thuyết Văn cho rằng: vừa mới đến. Theo Thanh loại cho rằng: nãi là đến kịp.

KINH PHẬT THUYẾT BÁT SƯ - *Tuệ Lâm soạn.*

Uông dương ngược lại âm trên ô hoàng Tục hán thư cho rằng: đất gặp gềnh vụn dậm mênh mông. Đồ Dự chú giải tả truyện rằng: uông là ao nước đầy. Vương dật chú giải sách sở từ rằng: uông dương là nước mênh mông. Quảng Nhã cho rằng: rất nhiều. Sách văn tự điển nói rằng: uông là ao nước rất sâu và rộng, chữ viết từ bộ thủy thanh vương (0 ngược lại âm dưới dực chương. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: khương là nhiều dãi dào bao la. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tốt đẹp mỹ mãn, tràn đầy. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh dương tự thư viết chữ dương âm giải thích cũng đồng.

Bàng lợt (0 ngược lại âm trên bạch mang Thiên Thương Hiệt ghi

rằng: Bàn lượt là đoạt lấy, văn tự tập lượt cho rằng: Tra khảo đánh bằng roi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ Thanh bàn ngược lại âm dưới Lương Thương Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Lượt là đoạt lấy. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: chiếm đoạt các uông đất nắm giữ người cai trị. Xưa nay chánh tự viết từ bộ Thủy đến bộ lượt Thanh tỉnh.

Khứu tinh ngược lại âm trên xương chú. Sách nguyệt linh cho rằng: ngũ mùi thịt sống tanh. Cố Dã Vương cho rằng: Tên chung của vật có mùi tanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: phàm cho dẻo chó nói đuổi theo loài cầm thú lấy mũi ngũ mùi mà biết dấu tích của loài cầm thú, cho nên chữ viết từ bộ khuyển đến bộ tư chữ hội ý, cũng từ bộ ngạc là âm ngan, ngược lại âm dưới là tinh Khổng An Quốc chú giải sách thượng thư rằng: tinh là mùi hôi tanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: con chó ngũ biết mùi thịt tanh, chữ viết từ bộ nhục Thanh sanh kinh văn viết chữ tinh này cũng thông dụng.

Mông mông ngược lại âm mộc hồng Theo Mao Thi Truyện cho rằng: con mắt có con người mà không nhìn thấy gọi là mong Sách Thuyết Văn cho rằng: mông mông là không thấy rõ, chữ viết từ bộ mục Thanh mông.

Diện trứ ngược lại âm trấu sừ Sách Khảo Thanh cho rằng: trứ là da tụ lại, tức da nhăn, chữ viết từ bộ bì Thanh sơ, âm sô ngược lại âm sỏ câu kinh văn viết chữ trứ tục dùng cũng thông dụng.

Toan đông ngược lại âm trên toán loan. Sách Hoài Nam tử nói rằng: vua không cần lo nghĩ đến bệnh đau nhức chân. Sách Thuyết Văn cho rằng: toan cũng là đông cũng là bệnh đau nhức, chữ viết từ bộ tật Thanh toan âm quyen ngược lại âm nhứt huyền âm toan ngược lại âm thiên tuần ngược lại âm dưới Động Hồng. Quảng Nhã cho rằng: Đông là đau nhức. Thích Danh cho rằng: Đông là bệnh tê liệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tật Thanh đông Tự Thư cũng viết chữ đông. Lại viết chữ đông giải thích đều đồng nhau. Kinh văn viết chữ toan là âm thuyên chẳng phải nghĩa kinh âm tê ngược lại âm tất lợi.

Vĩ điệp ngược lại âm trên vì quỳ Xưa nay chánh tự cho rằng: Màu sắc đỏ rực. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: màu đỏ rực rỡ ngược lại âm dưới là chiêm kiếp Quảng Nhã cho rằng: điệp cũng là ánh sáng rực rỡ. Quách Phách chú giải sách phương ngôn rằng: cũng rực sáng loè loẹt. Sách Thuyết Văn cho rằng: sấm chớp các tia lửa điện bắn ra. Hai chữ đều từ bộ hoả đều thanh vĩ điệp âm điệp đồng với âm trên, kinh văn viết vĩ hoa Tục dùng thông dụng.

KINH VIỆT NAN - *Tuệ Lâm soạn.*

Khiên phác ngược lại ǎm trên cật nghiên Quảng Nhã cho rằng: khiên cũng giống như tội lợi kéo dất dẫn cũng gọi là liên kết với nhau. Cố Dĩ Vương cho rằng: khiên cũng là dẫn dất. Sách Thuyết Văn cho rằng: dẫn ra tới phía trước, chữ viết từ bộ nguơ giống như năm dẫn con trâu, con cừu, chữ viết từ bộ nguơ Thanh Huyền chữ chuyển chú ngược lại âm dưới bàng mạc. Sách Khảo Thanh cho rằng: phác cũng gọi là ném xuống đất.

Sang thống ngược lại âm trên sở sương (0. sách Lễ ky cho rằng: trên đầu có vết thương thì phải gọi cho sạch. Xưa nay chánh tự cho rằng: sang là vết thương. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ đầu thanh sang Kinh văn viết chữ sang tục dùng thông dụng.

KINH SỞ DỤC TRÍ HOẠN - *Huyền Ứng soạn.*

Tài hối ngược lại âm Hồ ôi sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tiền của tài sản. Theo tả truyện cho rằng: Hối là cho nhiều tiền của cải, là người chú biếu tặng cho người. Gọi là cùng với người nói cho tài sản.

Phá ô ngược lại âm ô cổ Lâm Tự cho rằng: ô là Thành nhỏ văn thông dụng cho rằng: Dinh thự chỗ ở gọi là ô chữ viết từ bộ phụ.

Phất uất ngược lại âm phù vật Tự Lâm cho rằng: Phất uất là trong lòng không yên.

Chiến Hựu thể chữ viết là chữ chiến Lại viết chữ chiến cũng đồng ngược lại âm chi kiến âm dưới lại viết chữ cữu cũng đồng ngược lại âm hữu lưu Sách Thuyết Văn cho rằng: chiến hựu là run lập cập không định được.

KINH A XÀ THẾ VƯƠNG VẤN NGŨ NGHỊCH
(Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH XÁ LỢI PHÁT MỤC KIẾN LIÊN DU TỬ CÙ*Tuệ Lâm soạn.*

Nguy nguy ngược lại âm nguy quy. Khổng An Quốc chú giải sách Luận ngữ rằng: nguy nguy là lớn ngất ngưỡng, sách Văn tự điển nói rằng: chữ viết từ bộ nguy Thanh uỷ âm nguy ngược lại âm nguy uỷ.

Lưu phiếm ngược lại âm dưới phù phạm. Giã Quỷ chú giải sách quốc ngữ rằng: phiếm là nổi trên mặt nước. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: phiếm là trôi nổi bồng bềnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: không có chỉ định. Xưa nay chánh tự viết từ bộ thuỷ Thanh phạt.

KINH NGŨ MẪU TỬ - *Tuệ Lâm soạn.*

Khăng khái ngược lại âm trên khang lãng âm dưới khai cải Sách Khảo Thanh cho rằng: khăng khái đó là chí khí không bình thường, cũng gọi là than khổ oán trách, Vương Dật chú giải sách sở từ rằng: khăng khái đó là trong lòng sân hận tâm thiết tước bỏ. Sách Thuyết Văn cho rằng: khăng khái hai chữ đều từ bộ tâm đều thanh khang ký Kinh văn viết chữ khanh khí. Lại viết chữ khanh khí tục dùng cũng thông dụng.

KINH SA DI LA - *Tuệ Lâm soạn.*

Kỳ hành nhuyễn động âm trên là kỳ sách chu thư cho rằng: kỳ đi thờ hỗn hển. Sách văn tự điển nói rằng: kỳ là loại côn trùng biết bò đi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ trùng Thanh kỳ âm nhuyễn ngược lại âm như chuẩn. Sách Hoài Nam tử nói rằng: là loại côn trùng bò lút nhút. Sách Trang tử nói rằng: nhuyễn là loài côn trùng nhỏ bé, Tư Mã Bưu chú giải rằng: Nhuyễn cũng là động Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ trùng Thanh nhuyễn âm nhuyễn ngược lại âm nhi duyên.

KINH PHẬT THUYẾT MÃN NGUYÊN TỬ - *Tuệ Lâm soạn.*

Phân nậu ngược lại âm trên là bút mân âm dưới nông mộc Tiếng phạm.

Tín hoạt ngược lại âm trên thê tế đúng là từ bộ tín kinh văn viết từ bộ điền viết thành chữ tế tục dùng thông dụng, âm tín là âm tín ngược lại âm dưới là Hoàn bát Quảng Nhã cho rằng: hoạt là thấu suốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: lanh lợi, chữ viết từ bộ thủy Thanh cốt.

KINH MẠN PHÁP

(Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH PHẬT THUYẾT NGŨ KHỔ CHƯƠNG CÚ - *Tuệ Lâm soạn.*

Tổn sừ ngược lại âm trên tôn bốn đúng là chữ tổn chữ viết từ bộ thủ đến bộ viên ngược lại âm dưới sừ cứu Theo Thanh loại cho rằng: sừ là bệnh gây ốm. Sách Khảo Thanh cho rằng: ốm yếu mệt mỏi, sách Văn tự điển nói rằng: Sừ là ốm yếu, gây gò, chữ viết từ bộ tật Thanh sừ âm tích ngược lại âm tình diệc âm tiên ngược lại âm sanh tiên âm sừ viết là chữ sừ này. Kinh văn viết chữ sừ này là chẳng phải.

Duyên Thạch ngược lại âm trên duyệt duyên. Bì Thương cho rằng: duyên là gạch ngói nung. Sách Khảo Thanh cho rằng: một loại gạch nung. Xư nay chánh tự viết từ bộ ngoã Thanh duyên âm tích ngược lại âm Bình Mịch âm lộc là âm lộc kinh văn viết từ bộ thổ viết thành chữ duyên tục dùng cũng thông dụng.

Tự miếu ngược lại âm manh biểu sách Nhĩ Nhã cho rằng: cái nhà có chái đông và tây gọi là miếu. Sách Khảo Thanh cho rằng: phàm trước cung gọi là miếu, sau gọi là tẩm. Sách Thương Thư Đại truyền nói rằng: là cái miếu thờ. Bạch Hổ Thông cho rằng: Tên thờ các vị tổ tiên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nghiễm Thanh triều chữ hội ý. Kinh văn viết chữ Miếu là chẳng phải âm biểu ngược lại âm bút miếu.

Hội địa âm trên là khô bì Thương cho rằng: Hội là loại heo dùng mũi đào đào đất bắt lấy côn trùng, gọi là Hội xưa nay chánh tự viết từ

bộ trùng Thanh thĩ âm khẩn ngược lại âm khẩng ngân.

Ban hệ ngược lại âm trên là bát mạn. Hán thư cho rằng: bạn là có một sợi dây ràng buộc về nhân nghĩa gọi là bạn. Sách Khảo Thanh cho rằng: bạn giống như ràng buộc hai cái chân lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: trói buộc con ngựa, âm trấp ngược lại âm trảm lập chữ trấp cùng với chữ hệ đồng nghĩa âm hệ ngược lại âm kê nghê.

Thôi táo ngược lại âm trên thối lồi Theo Mao Thi Truyện cho rằng: Thôi đẩy ra bỏ đi. Cố Dã Vương cho rằng: từ phía sau mà kéo ra phía trước gọi là thối Xưa nay chánh tự cho rằng: cũng gọi là xô đẩy ra, chữ viết từ bộ thủ Thanh truy ngược lại âm dưới là tô Táo. Sách chu dịch nói rằng: Lửa chính là làm cho khô ráo. Sách Thuyết Văn cho rằng: Táo là làm cho khô chữ viết từ bộ hỏa Thanh táo âm táo ngược lại âm Tô đảo Kinh văn viết chữ tham là chẳng phải.

Cư thấp ngược lại âm trên cử ngư ngược lại âm dưới thâm nhập. Cố Dã Vương cho rằng: thấp cũng giống như là thấp ước. Sách Thuyết Văn cho rằng: âm u ẩm thấp, chữ viết từ bộ thủy đến bộ nhứt nhứt tức là che. Trên bị che mà lại có nước gọi là thấp chữ viết từ bộ thấp. Thanh Tĩnh dữ chuyển lúc. Kinh văn viết chữ Thấp tục dùng là chẳng phải.

Ấu lũ (0 ngược lại âm trên ô cư Quảng Nhã cho rằng: ấu là làm cho cong lại Cố Dã Vương cho rằng: ấu là thân càng ngày cong lại khom lưng xuống cong kính có thêm lợi ích. Sách Thuyết Văn cho rằng: người gù lưng chữ viết từ bộ nhơn Thanh ấu ngược lại âm dưới là rong nhũ Đồ Dự chú giải Tả truyện rằng: Lũ là trên lưng có cục gù. Sách Thuyết Văn cho rằng: thân cúi xuống tức là ấu lũ là cong lại xưa nay chánh tự viết từ bộ nhơn Thanh Lũ Kinh văn viết chữ lũ tục dùng thông dụng.

Phu chất ngược lại âm trên bổ vô âm bộ. Theo công dương chuyện cho rằng: Không nhẫn nhịn được cộng thêm tính chất dao búa gọi là hình phạt. Hà Hưu chú giải rằng: hình phạt chém đầu. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: phu là cái búa lớn. Sách Lễ ký cho rằng: trong quân lũ dùng búa là trảm trước rồi sau đó mới tâu lên vua, vì quá phần nộ. Lại nữa các chư hầu tặng cho cái búa là sau này dùng để giết. Xưa nay chánh tự viết từ bộ kim Thanh phu ngược lại âm dưới chân lật

Thủ trách ngược lại âm hiểu nhiều. Sách Thuyết Văn cho rằng: thủ tức là chữ thủ này đảo ngược lại. Giả Quỳ chú giải sách quốc ngữ rằng: đoạn đầu treo ngược tức là chữ thủ ngược lại âm dưới trác cách Quảng Nhã cho rằng: trách cũng giống như là căng ra. Sách sử ký cho rằng: trách chết giữa chợ. Sách Thuyết Văn từ bộ Thạch Thanh kiệt âm kiệt ngược lại âm trác liệt kinh văn viết kiêu khâm là chẳng phải.

Bá tích ngược lại âm trên bồ ngã ngược lại âm dưới tất tịch Tích gọi là gông cùm cái chân không thể đi được. Xưa nay chánh tự cho rằng: bị què chân, chữ viết từ bộ túc Thanh tốt.

KINH HẢI HỮU BÁT ĐỨC
(Không có chữ có thể giải thích.)

KINH PHẬT THUYẾT TẤN HỌC - *Tuệ Lâm soạn.*

Lận nghịch ngược lại âm trên lực nhẫn. Sách Khảo Thanh cho rằng: lận là tiếc. Tự Thư cho rằng: Tham. Xưa nay chánh tự cho rằng: lận là keo kiệt, chữ viết từ bộ tâm Thanh lận âm lận đồng với âm trên.

Tẩy trạc ngược lại âm trên Tây Lễ ngược lại âm dưới tràng giác. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: trạc cũng là giống như địch lại gọi là chỗ cứu nhiệt. Quảng Nhã cho rằng: tẩy rửa. Cố Dã Vương cho rằng: Tắm gội. Sách Thuyết Văn cho rằng: trạc là tẩy rửa chữ viết từ bộ thủy Thanh trạc âm tràng ngược lại âm độc giang âm cán ngược lại âm hoãn trạc đồng với âm trên.

KINH PHẬT THUYẾT TỊNH PHẠM VƯƠNG NIẾT BÀN
Tuệ Lâm soạn.

Vỹ vĩ ngược lại âm vi quĩ. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: vĩ vĩ là màu sắc đỏ rực. Xưa nay chánh tự cho rằng: ánh lửa cháy rực sáng. Sách Thuyết Văn cho rằng: sáng chói, chữ viết từ bộ hoả Thanh vĩ.

Phiền táo ngược lại âm dưới tao đáo. Giả Quỳnh chú giải sách quốc ngữ rằng: Táo là quấy nhiễu, Trịnh Huyền chú giải sách Luận ngữ rằng: không yên tịnh. Cố Dã Vương cho rằng: Táo cũng giống như là động. Sách Ích pháp cho rằng: ưa thích biến động, người dân gọi là táo xưa nay chánh tự viết từ bộ túc Thanh Táo âm táo ngược lại âm tiên táo.

Buộn giã ngược lại âm trên bồn muộn văn thông dụng cho rằng: đi dạo bụi trần bám vào gọi là buồn. Sách Thuyết Văn cho rằng: buồn

là bụi trần chữ viết từ bộ Thổ thanh phần hoặc là viết chữ buồn cũng đồng.

Tông bạt ngược lại âm trên tổng công Sách Khảo Thanh cho rằng: túm lấy nắm bắt lấy văn tự lược cho rằng: nắm bắt cùng nhau dẫn dắt kéo ra trộn mắt, văn thông dụng cho rằng: nắm lấy đầu gọi là tông chữ viết từ bộ thủ đến bộ tông âm tông là âm tông. Ngược lại âm dưới là bài bạt sách chu dịch cho rằng: bạt là nhỏ cỏ mao kết lại lợp nhà. Xưa nay chánh tự viết từ bộ thủ Thanh bạt âm bạt ngược lại âm bỏ mặt.

Mục hiệp ngược lại âm dưới tiên diệp. Sách sử ký cho rằng: con mắt thấy sợi lông nhỏ mà không thấy lông trên mí mắt. Sách Khảo Thanh cho rằng: hiệp là lông trên mí mắt. Sách chu lễ cho rằng: con mắt không có nhắm lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mục Thanh hiệp Kinh văn viết chữ tiếp tục dùng cũng thông dụng.

KINH ĐẮC ĐẠO THÊ ĐĂNG TÍCH TRƯỢNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Thiên đản ngược lại âm trên thất miên ngược lại âm dưới đạt thã sách Nhĩ Nhã cho rằng: thịt trên vai. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ y Thanh thả âm tích là âm tích.

Phu diển ngược lại âm trên phủ vô Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: phu là trâu chiểu. Lại giống như thư thả. Theo Hàn thi ngoại truyện cho rằng: To lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: phu tán rãi ra, bày ra, chữ viết từ bộ phộc Thanh bỏ âm bỏ là âm bỏ âm phộc ngược lại âm phổ bốc ngược lại âm dưới diên diển Sách Khảo Thanh cho rằng: diển cũng giống như rộng lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy Thanh dần dần đúng là chữ dần.

Tĩnh dã ngược lại âm tinh đĩnh. Sách quốc ngữ cho rằng: khi say mà phần nộ đến lúc tỉnh dậy vui mừng. Cố Dã Vương cho rằng: trừ bỏ cái say gọi là tỉnh xưa nay chánh tự viết từ bộ dậu Thanh tỉnh.

KINH LỮ LY VƯƠNG - *Huyền Ứng soạn.*

Lâu do tên của vị lược sĩ. Đây gọi là thọ nhận hoặc nói là muốn. Sản túc lại viết chữ sản cũng đồng ngược lại âm sơ giãn Quảng

Nhã cho rằng: sản san bằng, diệt cắt bỏ đi. Theo Thanh loại cho rằng: san bằng.

Di diệt ngược lại âm dư chi Theo tả truyền cho rằng: trừ bỏ đi. Đồ Dự cho rằng: di là giết chết cũng gọi là huỷ bỏ. Quảng Nhã cho rằng: di là tiêu diệt.

Hiển tướng ngược lại âm hư nghiệp. Sách Phương ngôn cho rằng: hiếp là buồn giận sợ sệt. Gọi là lấy uy lực dọa nạt làm cho sợ sệt. Quách Phác âm Hồ bức. Quảng Nhã cho rằng: khiếp sợ. Công dương truyền cho rằng: Hiếp thuộc con tề Lưu triệu cho rằng: Hiếp là sợ hãi bức bách. Nay điều viết chữ hiếp.

Tấn mai ngược lại âm mạc giới. Sách Thuyết Văn cho rằng: mai là đi xa. Quảng Nhã cho rằng: đến nơi.

Hao uest ngược lại âm thổ đao. Gọi là Tham tài sản tiền của gọi là Thao. Tham ăn gọi là san theo chữ thao cũng gọi là tham lời nói rất thông dụng. Sách Thuyết Văn cho rằng: tục viết chữ thao.

Lư trưởng ngược lại âm lực chư cái bụng phía trước gọi là lư. Lại nói rằng chỗ là nuôi dưỡng trái tim. Lư cũng là chữ lư âm dưới lại viết chữ ngân cũng đồng ngược lại âm chư lượng. Gọi là trong bụng sủng cãng, đầy hơi.

Phúng tặng ngược lại âm phu phụng đồ vật tặng cho người chết, như là xe ngựa gọi là phúng. Sách tiểu nhã cho rằng: biếu tặng cho người chết gọi là phúng. Bạch Hổ Thông cho rằng: phúng cũng nói là phó chỗ gọi tương phó nghĩa là hộ trợ nhau, ngược lại âm dưới là tại đặng vui chơi tốt đẹp gọi là tặng chỗ gọi người sống là trợ giúp cho người chết, để đền đáp ơn nặng lúc lâm chung. Tặng là đưa đi biếu cho tặng thôn.

Hiệu triệu ngược lại âm đồ Lao Hiệu triệu là khóc lớn tiếng. Gọi phác là trước khóc lớn mà sau đó lại cười.

Ế nhập văn cổ viết chữ ế này cũng đồng ngược lại âm ư kế. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: ế là chết mất. Sách Thượng Thư cho rằng: chết vì đao kiếm binh khí. Khổng An Quốc cho rằng: bị giết chết, cũng gọi là cùng tận hết sạch. Sách âm nghĩa hán thư cho rằng: chỉ một phát mà chết gọi là ế.

Khái khô ngược lại âm cỏ lai Sách Phương ngôn cho rằng: đồng tề gọi là gốc rễ cây cỏ gọi là khái. Sách Thuyết Văn cho rằng: gốc rễ cây cỏ.

Thương tệ văn cổ viết chữ tệ hai chữ tượng hình. Nay viết chữ tệ cũng đồng ngược lại âm bi thế. Sách Thuyết Văn cho rằng: tệ là làm việc xấu, đốn ngã, cũng gọi là đoạn lìa.

Kiều dững ngược lại âm cổ nhiều Quảng Nhã cho rằng: kêu là con ngựa hay ngựa khỏe cũng gọi là dững mãnh, mạnh mẽ chạy mau. Sách Thuyết Văn cho rằng: tên tốt đẹp là tuấn mã kinh văn viết chữ giao ngược lại âm cổ hào. Mục giao nghĩa là không bằng, giao chẳng phải nghĩa đây dùng âm điệu ngược lại âm ô điệu.

Truyền cách ngược lại âm giang kỳ cây gậy trúc Quảng Nhã cho rằng: vua chống cây gậy cao chín nhẫn mười hai lưu đến đất. Kinh văn viết chữ hổ là sai.

Hiển nhiếp lại viết chữ hiển cũng đồng ngược lại âm hồ kiến theo tả truyện cho rằng: bảy trăm chiếc xa phủ khắp buộc vải lụa, hoặc là da buộc vào thân hoặc là buộc vào cổ. Đồ Dự chú giải rằng: buộc trên lưng gọi là hiển buộc ngược gọi là dẫn buộc cổ gọi là ương buộc vào chân gọi là bạn ngược lại âm dưới nhiếp ngược lại âm chi thiệp (0).

Đái luy lại viết chữ huyền cũng đồng ngược lại âm hỏa kiến Thắc lưng buộc dưới nách đó thích danh cho rằng: là luy buộc ngang lưng kinh văn giải thích rằng: buộc ngang dưới bụng. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: mở sợi dây đai buộc ngay dưới bụng con ngựa.

Xạ nhĩ ngược lại âm như chí Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hạt châu đeo nơi tai. Hạt trên châu đeo nơi tai rũ xuống. Sách sở từ cho rằng: nắm kéo dài ra chui kiếm. Có hạt ngọc đeo tai, Vương Dật cho rằng: Hoa tai đeo nơi thanh kiếm âm đàm ngược lại âm dư kham Theo Thanh loại cho rằng: khẩu kiến.

Mao tiếp lại viết chữ hiệp này cũng đồng ngược lại tử diệp Sách Thuyết Văn cho rằng: Lông mi bên mí mắt.

Bố hải ngược lại âm hồ ngại Thiên Thương Hiệt ghi rằng: hải là kinh sợ. Quảng Nhã cho rằng: hoảng sợ bỏ chạy

Khắc tiếp ngược lại âm thứ liệt Theo Mao Thi Truyện cho rằng: từ tháng giêng tới tháng ba là đi săn. Theo truyện cho rằng: tiếp là thắng hơn, cũng gọi là thu hoạch. Trong quân đánh thắng gọi là tiếp.

Bất tử lại viết chữ tử cũng đồng ngược lại âm ngược lại âm tử di. Tử là đong lường. Sách Thuyết Văn cho rằng: suy nghĩ cân nhắc đo lường gọi là tử. Tử cũng gọi là suy nghĩ.

Vi nhiên lại viết cũng đồng ngược lại âm khẩu quý khẩu quái hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: tính thờ dài. Sách Luận ngữ vận uyên cho rằng: vị nhiên là tiếng than thở nào được yên ổn gọi là vị gọi là tiếng than

Cách thượng ngược lại âm da ngạch cách là ô tạo bởi đường dọc và ngang cũng gọi là khuôn phép kiểu dáng.

KINH PHẬT THUYẾT TAM MÃ KIẾT - *Tuệ Lâm soạn.*

Thiết diệp ngược lại âm trên Thiên kiết Sách Thuyết Văn cho rằng: loại lồng đèn, chữ viết từ bộ kim Thanh thiết âm thiết là âm trật. Kinh văn viết từ bộ truy viết thành chữ thiết tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới diêm tiếp. Ngoại đạo tà kiến cho rằng: ta trong bụng có trí Huệ đầy bụng, e rằng điều này giống như trong bồn chậu tràn ra loại đồng đen, trong bụng chứa toàn đồng chì đen khi Thường xuất gọi cái bụng lao nhọc tất là như vậy.

Phân đề ngược lại âm bút bản ngược lại âm dưới đình hề. Tiếng Phạm Tên của đại tướng già. Ở nước Xá vệ.

Kiêu thú ngược lại âm trên hiều nhiều Trịnh tiến chú giải Mao thi truyện rằng: kiêu là con chim có tiếng kêu ác. Sách Thuyết Văn cho rằng: loài chim ở tổ trên cây, chữ hội ý, âm dưới chữ đúng thể là thú.

Phùng lữ ngược lại âm trên phù mong. Sách Chu lễ cho rằng: người con gái điều khiển việc cắt may vá. Sách Thuyết Văn cho rằng: may khâu là dùng kim sỏ chỉ may áo, chữ viết từ bộ mịch Thanh phùng ngược lại âm dưới lực chủ Quách phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: nắm sợi chỉ làm liên kết với nhau. Sách Thuyết Văn cho rằng: Lữ âm tiền ngược lại âm tiên tiến.

Tư nhiệm ngược lại âm trên tây tế Tiếng phạm.

Hiệt nhưn ngược lại âm trên nhân bát. Quách phác chú giải Sách Phương ngôn cho rằng: Hiệt là người có trí Huệ thông suốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ hắc thanh kiết.

KINH BÌNH SA VƯƠNG NGŨ NGUYỄN - *Tuệ Lâm soạn.*

Bình tỳ sa ngược lại âm trên tinh minh tiếng phạm.

Diêu sơn ngược lại âm diêu chiếu.

Vấn di ngược lại âm dư quý Quảng Nhã cho rằng: di là giữ lại vấn giống như dâng tặng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xước Thanh di.

Quát sái ngược lại âm trên quan bát Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: quát giống như chà xác, mài cạo sạch. Quảng Nhã cho rằng: giảm bớt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ đao Thanh thiết ngược lại âm dưới tây để. Hàn Khang bá chú giải sách Chu dịch rằng: sai

là tưới nước gọi là tưới tẩy rửa tâm. Sách Thuyết Văn cho rằng: tẩy rửa sạch, chữ viết từ bộ thủy chữ cổ là chữ tẩy.

Diêu gia âm trên là diêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: diêu là lò gốm, lò nung chữ viết từ bộ huyệt Thanh diêu kinh văn viết từ bộ miên viết thành chữ diêu tục dùng là sai, âm miên là âm miên.

Tài túc âm trên là tài Sách Khảo Thanh cho rằng: tài Sách Khảo Thanh cho rằng: tài giống như tạm thời. Cố Dã Vương cho rằng: tài là siêng năng, tài năng. Quảng Nhã cho rằng: siêng năng giống như là thiếu.

Toàn kim ngược lại âm trên đoạn loạn. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: toàn là cái chùy. Sách Thuyết Văn cho rằng: toàn giống như cái lò đúc chữ viết từ bộ kim Thanh toàn âm chùy ngược lại âm trực truy.

Bồn tẩu âm trên là bồn môn Sách Khảo Thanh cho rằng: bồn là một bày trâu, cũng viết chữ bồn ngược lại âm dưới là tắc cấu Sách Thuyết Văn cho rằng: Tẩu là chạy nhanh chữ viết từ bộ yêu đến bộ chỉ.

Dĩ giác kinh văn viết chữ dĩ hoặc là viết sai. Theo chữ dữ giác là con Trâu dùng cái sừng để húc nhau va chạm. Họp lại cho rằng chữ dùng cũng giống như chữ dụng.

Xúc để ngược lại âm trên xung chúc Quảng Nhã cho rằng: xúc là va chạm xung đột. Khổng An Quốc chú giải sách Luận ngữ rằng: Cuồng vọng, chống cự, xúc chạm. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ giác Thanh thực âm đột là âm đồng ngược lại âm dưới Đinh lễ.

KINH BẢN CÙNG LÃO ÔNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Nguyên mạc nhiên ngược lại âm trên khang lãng. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nguyên cũng giống như đưa lên cao. Đồ Dự chú giải tả truyện rằng: dùng vải lụa căn ra che, ngược lại âm dưới mang bác.

Tinh táo ngược lại âm trên tích đình. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tinh là mùi tanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhục thanh sanh Kinh văn viết chữ tinh tục dùng thông dụng. Ngược lại âm dưới sừ Lao Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Mùi tanh của thịt heo. Xưa nay chánh tự viết từ bộ nhục Thanh táo âm táo ngược lại âm táo đáo Tự thư cho rằng: hoặc là viết từ bộ ngư viết thành chữ Tao cũng thông dụng.

KINH PHẬT THUYẾT KIẾN Ý - Tuệ Lâm soạn.

Hội Hội ngược lại âm hồi đối Sách Khảo Thanh cho rằng: Hội hội là buồn sâu muộn. Sách Thuyết Văn cho rằng: loạn mơ hồ, chữ viết từ bộ tâm đến bộ hội.

Vị niêu ngược lại âm trên thi nhĩ trang tử nói rằng: lấy sọt đựng phân Xưa nay chánh tự cho rằng: xỉ tức là phân, chữ viết từ bộ thảo đến bộ vị tỉnh lược, chữ chuyển chú. Hoặc là viết chữ mi âm phân ngược lại âm phân vấn âm thảo là âm thảo vị đúng là chữ vị ngược lại nên điều Sách Thuyết Văn cho rằng: niêu là người đi tiểu tiện chữ viết từ bộ vĩ đến bộ thủy Kinh văn viết chữ niêu đều thông dụng.

Nhượng hoa ngược lại âm trên nương dương Theo Mao Thi Truyện cho rằng: những là bài trừ. Vương Dật chú giải sách sở từ rằng: lôi kéo ra bỏ đi. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Trộm lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ Thanh nhượng văn cổ viết từ bộ ngạc viết thành chữ hoạ âm ngạc là âm một đúng âm là dương ngũ hạt.

**KINH TU HÀNH BỐN KHỞI - Huyền Ứng soạn.
QUYỂN THƯỢNG**

Khúc thiện âm thiện tức là khuru dẫn tức là con giun đất, con trùn, cũng gọi là Mật thiện người giang đông gọi là hàn dẫn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cần dẫn kiên thiện đều là tên gọi khác của con trùn, âm cần ngược lại âm khương dẫn âm dẫn là âm dẫn âm kiên ngược lại âm tha điển.

Hùng bi ngược lại âm từ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: bi là giữ gìn, nắm lấy, cũng gọi là giữ lấy coi sóc, lo liệu, nắm giữ. Lãm cũng là hạp âm hạp ngược lại âm ư cách.

Phanh đại ngược lại âm phổ manh sách tự điển nói rằng: phanh là tiếng sấm sét âm âm. Quảng Nhã cho rằng: âm thanh âm âm. Kinh văn viết chữ phanh là tên chiếc xe phanh chằng phải nghĩa đây dùng.

- **QUYỂN HẠ** (Trước không có âm)

KINH THÁI TỬ BỐN KHỞI THỤY ỨNG - *Huyền Ứng soạn.* QUYỂN THƯỢNG

Tiền cổ trong sách đều viết chữ cổ cũng đồng ngược lại âm quang hộ. Cổ cũng giống như đáp lại nói rằng: vì có điều cầu khẩn nên phải báo đáp trả lại, gọi là dùng tiền của để cúng tế. Sách Hán Thư cho rằng: nhiều lần cầu khẩn mới thỉnh nên phải dùng kim tiền mà báo đáp trả lại. Văn Dĩnh nói rằng: gọi là ân trạch, nên phải lấy kim tiền để tự chăm sóc chiếu cố tương tục không dứt vậy. Sách thư cho rằng: mua bán đổi chác trong cửa quan, người hầu hạ chăm sóc năm trăm tiền cùng với nghĩa này là đúng vậy.

Tức thám ngược lại âm tha hàm sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thám là lấy tìm Lại chú giải rằng: gọi là sờ mó tin từ xa, cũng gọi là thử là nếm thử.

Hưởng chi ngược lại âm hư dưỡng sách Thượng Thư cho rằng: Hưởng là cúng dâng lên bậc trên gọi là hưởng cũng gọi là hý.

Phục hưởng ngược lại âm hư dưỡng sách Thượng Thư cho rằng: bày tiệc lớn để đãi khách. Lại cộng thêm cơm canh gọi là hưởng. Hưởng cũng gọi là khuyến khích gắng sức.

Di giá lại viết chữ di. Bì Thương cho rằng: cũng viết chữ đà cũng đồng ngược lại âm dư chi dùng cột tre làm giá móc áo. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: đà là kiểu cách cũng là cái cán móc áo lên, Kinh văn viết chữ di âm di ngược lại âm dư chi.

Phong tế ngược lại âm tử nghệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: tế là tạnh mưa. Nay người nam dương gọi tạnh mưa là tế.

Cương trường văn cổ viết chữ cương hai chữ tượng hình. Nay viết chữ cương đồng ngược lại âm kỹ lương cương là biên giới ngược lại âm dưới trượng lương. Lại âm dĩ xích Theo Mao Thi Truyện cho rằng: cương trường là trợ giúp, mạnh mẽ, thận trọng, kính cẩn. Theo truyện cho rằng: trường là bờ ruộng chia đôi khoáng cách. Quảng Nhã cho rằng: cương trường là biên giới âm xuyên ngược lại âm chư vệ. Gọi là khoảng giữa hai bên bờ ruộng

Ủy thương ngược lại âm ô ngoạ văn thông dụng cho rằng: trật chân té ngã bị thương gọi là uỷ Thiên Thương Hiệt ghi rằng: chân bị gãy gọi là uỷ sách sử ký cho rằng: uỷ là người không quên đứng dậy. Kinh văn viết chữ uỷển là chẳng phải thể.

Nhập cầu ngược lại âm cô hậu. Gọi là lấy cá xác mỏng gọi là cầu. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: người phụ nữ xác rất nhỏ. Mao thi truyện cho

rằng: không có phát ra ta là cầu, chữ viết từ bộ trúc đến bộ cú.

Bí thức ngược lại âm bĩ ký. Tên là Ngũ Đạo Thân, dựa theo chữ sách chu dịch cho rằng: bí đó tô điểm, trang sức lại gọi là bí đó không có màu sắc.

Áo y ngược lại âm ư lục ngược lại âm dưới ư kỳ. Bì Thương cho rằng: áo y là trong lòng đau thương buồn bã, nói lên tiếng than thở đau khổ.

Ngung ngung ngược lại âm ngư hung Sách Thuyết Văn cho rằng: ngung là âm thanh hưởng ứng hoà theo. Sách Hoài Nam tử cho rằng: tất cả mọi người không thể không theo kính ngưỡng tự nhiên uy đức của phật Kinh văn viết chữ ngung chẳng phải nghĩa chữ đây dùng.

Ẩn độn nay viết chữ cứ duyên hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm đồ đốn. Quảng Nhã cho rằng: độn là trốn trách bỏ đi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chuyển đi dời đổi cũng gọi là thối lui trở về trốn tránh.

Hoà thực ngược lại âm thời lực sách Thượng Thư cho rằng: đất thiếu màu mỡ, đất đỏ, đất thuộc phần mộ. Khổng An Quốc cho rằng: đất áo gọi là thực. Thích danh cho rằng: thực là đất màu mỡ giống như đất béo có chất phù sa.

Xu trắc ngược lại âm sữ bạch, sữ giác hai âm, chữ viết đúng nghi xu. Gọi là bước nữa bước cà tối, bước nhanh gọi là xu.

KINH THÁI TỬ BỐN KHỞI THỤY ỨNG QUYỂN HẠ

Tài nguyệt văn cổ viết chữ hiển dương bất ba chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm ngũ hạt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nguyệt là cây đâm chồi, trong cây non mới nảy mầm gọi là cây đâm chồi non.

Ám tích Lại viết chữ ám cũng đồng, ngược lại âm ư cấm cũng đồng ngược lại âm ư cấm ngược lại âm dưới lại viết chữ tích cũng đồng, ngược lại âm tử dạ. Sách Thuyết Văn cho rằng: ám tích (0 là tiếng khàn, giọng khàn im lặng không nói Theo Thanh loại cho rằng: ám tích là la kêu lớn.

KINH QUÁ KHỨ HIỆN TẠI NHÂN QUẢ - *Huyền Ứng soạn.*
QUYỂN 1

Bái đầu ngược lại âm bổ đái. Tên của nước. Nói cho đúng là ca tỳ la bặt đầu. Đây dịch là ca tỳ la đó màu sắc xanh biết. Bạc đầu đó là Trụ xứ.

Miêu duệ văn cổ viết chữ duệ cũng đồng, ngược lại âm dư chế Sách Thuyết Văn cho rằng: duệ là gấu áo cũng gọi là con cháu nói dối làm mảy mẩm thêm tươi tốt. Đây lấy nghĩa dưới duệ cũng là xa, chữ viết từ bộ y đến bộ duệ âm duệ ngược lại âm nữ hoạt.

Tự cấm ngược lại âm ký lâm cư chậm hai âm cấm cũng giống như ngăn cấm, ngăn ngừa dừng ngăn chặn. Lại nói là chế chỉ đó là không ngăn cấm.

Phụng ế ngược lại âm ư lệ kinh Sơn Hải nói rằng: ở biển phía bắc có núi hoả sơn, có loài chim ngũ sắc, bay đến che kín gọi là chim ế. Quảng Nhã cho rằng: thuộc loại chim phụng.

Dựng phụ văn cổ viết chữ thăng cũng đồng, ngược lại âm dư chứng. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoài thai. Quảng Nhã cho rằng: thân có mang đứa con trong lòng. Gọi có mang tha. Bao gồm thật sự gọi là có mang chữ viết từ bộ tử đến bộ nữ.

Thuật thích ngược lại âm sĩ luật sách Thượng thư cho rằng: Thuật thích là thận trọng giữ gìn. Khổng An Quốc cho rằng: thuật thích là ôm lòng lo sợ, cũng là buồn thường đau đớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuật là e sợ dưới lại viết chữ địch cũng đồng ngược lại âm tha địch thích là kinh sợ giựt mình.

Thương đầu sách Thư cho rằng: thương đầu là màu xanh cỏ non, ứng triệu cho rằng: vua tần gọi dân chúng là kiếm đầu tức là lũ dân đen. Đầu tức là làm nô lệ gọi là Thương đầu đó chẳng phải ngu đần độn đen, mà tên gọi khác là của người dân.

KINH QUÁ KHỨ HIỆN TẠI NHÂN QUẢ
QUYỂN 2

Lữ lực ngược lại âm lực cử. Sách Phương ngôn cho rằng: nước tống. Lữ gọi lực là lữ tức người có sức mạnh cày ruộng. Quách Phác cho rằng: gọi là cày ruộng khải khẩn đất. Mao thi truyện cho rằng: lữ lực là

sức mạnh

Hàn hách ngược lại âm hư cân Sách Thuyết Văn cho rằng: rạng sáng mặt trời sắp mọc. Gọi là mặt trời sắp xuất hiện dạng tròn đầy, hóng hách đổ rực.

Kiên trắc ngược lại âm cư yên Tên của con ngựa. Ứng Thiệu cho rằng: kiến tha ca dịch là nạp.

Phún minh văn cổ viết chữ phún này cũng đồng, ngược lại âm phổ thốn Sách Thuyết Văn cho rằng: trống mũi Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tiếng la hét quát tháo. Cúi xuống mà phun ngược lên mà kêu.

Khất nhiên. Nay viết chữ khất cũng đồng ngược lại âm ngư ngật. Sách Thuyết Văn cho rằng: đời cao to lớn. Kinh văn viết chữ khất chưa thấy chỗ xuất hiện sách nào.

KINH QUÁ KHỨ HIỆN TẠI NHÂN QUẢ QUYỂN 3

Lão mục lại viết chữ mục cũng đồng, ngược lại âm vọng cổ. Tự Thư cho rằng: mục tức là mẹ. Nay dùng người đàn bà già đó là mục.

Môn khốn lại viết chữ khốn cũng đồng, ngược lại âm khổ bốn. Khốn là cửa hẹp. Sách Lễ Ký cho rằng: nói bên ngoài không vào cửa hẹp là vậy.

Tằng giản ngược lại âm lạc an sách Nhĩ Nhã cho rằng: sóng lớn gọi là giản. Sóng nhỏ gọi là buồn nói rằng nước chảy cuộn cuộn.

- **QUYỂN 4** (Trước không có âm.)

KINH NẠI NỮ KỶ VỨC - *Huyền Ứng soạn.*

Nhứt tài ngược lại âm tử lai Trồng cây cỏ gọi là tài đây gọi là cây dương có thể trồng, có các giống vậy.

Lưu tiết ngược lại âm lực du Sách Thuyết Văn cho rằng: lưu la sung lên. Theo Thanh loại cho rằng: lưu là khối u bệnh ung thư. Nay lấy nghĩa này.

Ký miểu ngược lại âm di nhiều sách Lễ ký cho rằng: nhanh cây

nhỏ ngọn cây gọi là miểu văn thông dụng cho rằng: cây có nhánh nhọn đâm ra gọi là miểu. Miểu cũng là nhỏ bé.

Trừ bình ngược lại âm ty chính. Quảng Nhã cho rằng: bình giống như là trừ bỏ. Nói Bình là phải trường trị trừ bỏ kinh văn viết chữ bình là chẳng phải thể. Âm Đàng ngược lại âm đình lãng.

Ứng tập văn cổ viết chữ tập cũng đồng, ngược lại âm từ lập. Theo tả truyện cho rằng: người có chín đức không dư thừa nên gọi là tập là hưởng lộc. Đồ Dự chú giải rằng: tập là thọ nhân Lại gọi là hạp, nhiều lần như củ. Quảng Nhã cho rằng: tập là đến kịp.

Phiến thượng ngược lại âm thất phiến. Sách Toán văn cho rằng: gọi là nhảy vọt lên lưng ngựa

Ngai tí ngược lại âm ngũ giải ngư kế hai âm. Quảng Nhã cho rằng: cho rằng: ngai là nước ra, ngược lại âm dưới tịnh kế. Sách Thuyết Văn cho rằng: sườn núi gọi là khốc mắt nước ra. Gọi là trợn mắt. Sách Hán thư cho rằng: người ngai thật chất phác không có trợn mắt. Sách sử ký cho rằng: trợn mắt vì oán giận tất là báo đáp lại. Kinh văn viết chữ nghe ngược lại âm ngũ đệ. Gọi là liếc nhìn ngó nghiêng, liếc xéo nghe chẳng phải nghĩa đây dùng.

Xà sái ngược lại âm sửu giới theo Mao Thi Truyện cho rằng: tóc cuộn lại giống như con bò cạp đuôi dài. Trịnh tiến cho rằng: loài côn trùng cắn chích người. Hoặc gọi là con ruồi trâu, hoặc gọi con bò cạp, âm mạnh ngược lại âm tha đạt âm lạt ngược lại lực hạt.

Cố tiên trong sách đều viết chữ cố đều đồng ngược lại âm công hộ Theo chữ cô giống như là quay đầu lại nhìn. Báo đáp cố là gìn giữ

KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG - *Huyền Ứng soạn.*

Thâu kính ngược lại âm thủy thâu. Gọi là thâu là thua hết sạch Sách Thuyết Văn cho rằng: trút bỏ vứt bỏ. Quảng Nhã cho rằng: nhàn nhả dễ chịu, thoải mái.

Tất thủy lại viết chữ tất () cũng đồng âm thất Lại viết chữ thủy cũng đồng âm thủy giang nam gọi là tuỷ người phương bắc gọi là hoàn () âm hoàn là hoán.

KINH PHẬT THUYẾT TRƯỞNG GIẢ ÂM DUYỆT*Tuệ Lâm soạn.*

Bạch điệp ngược lại âm dưới điềm là thảm lông. Sách Khảo Thanh cho rằng: hoa cỏ làm vải bố thưa. Xưa nay chánh tự viết từ bộ mao thanh điệp hoặc là viết từ chúng viết thành chữ điệp kinh văn viết từ bộ mịch viết thành chữ trập là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Quyên tậ Ngược lại âm trên y huyền. Vương Dật chú giải sách sử từ rằng: Quyên là tức giận tràn đầy. Sách khảo thanh cho rằng: Quyên giống như tức giận. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh quyên âm phần ngược lại âm phần vẫn. Gọi là tậ đó là hại người hiền gọi là tậ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ thanh tậ. Kinh văn viết chữ tiêu tậ tục chúng thông dụng.

Trường ky ngược lại âm ký kỹ sách trang tử nói rằng: Ky gọi là thành khẩn quỳ lâu tay nắm lại gọi là người hầu thi lễ. Sách khảo thanh cho rằng: Quỳ bái lạy quỳ lạy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Quỳ lâu chữ viết từ bộ túc. Thanh ky

Yêu cổ ngược lại âm trên yêu kiêu âm dưới là dã.

Côn hoàng ngược lại âm trên hồ bốn. Đỗ Dự chú giải tả truyện rằng: Côn cũng giống như lửa cháy rực. Ngược lại âm dưới là Hồ quang. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hoàng là rực rỡ chói lọi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Côn Hoàng hai chữ đều từ bộ hỏa đều thanh côn hoàng.

Ngốc kiêu ngược lại âm trên Thông lộc. Theo Mao Thi truyện cho rằng: Ngốc Thu là loại phò lão. Giống thủy điểu như hạc mà lớn. Cố Dã Vương cho rằng: Loài chim lớn lông nó trắng xưa nay chánh tự viết từ bộ điểu đến bộ ngốc. Ngốc cũng là Thanh. ngược lại âm dưới là cổ nhiều. Xem trước đã giải thích đây đủ rồi.

Sắc nhiều ngược lại âm trên sinh trắc. Quách Phác chú giải sách phương ngôn rằng: Sắc cũng giống như tích chứa. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thích rít, không trơn láng. Trúc trắc khó đọc. Chữ viết từ bộ lai đến bộ bả chữ hội ý. Kinh văn viết chữ sắc tục dùng thông dụng âm bản ngược lại âm lực cần.

KINH THẤT NỮ - *Huyền Ứng soạn.*

Sa phần ngược lại âm phò phần tên của vị Tỳ-kheo La Phần. Kinh văn viết từ bộ hội viết thành chữ phần là sai.

Tử quan lại viết chữ quan cũng đồng ngược lại âm tức lý. Xưa người nước Ân dùng chữ tử trên. Lâm tử quyết sách sử xưa nói rằng: Khảo Dương viết từ bộ Mộc quan. Ngu thị viết từ bộ ngỏa viết thành chữ quan. Quan hoàn thây chết vào đây nắp lại gọi là cái hòm, áo quan.

KINH THIÊN BÍ YẾU PHÁP - *Tuệ Lâm soạn.*
QUYỂN THƯỢNG

Trụ ngạc ngược lại âm trên Chu Sử Tục tự cho rằng: Nguyên vốn chữ đương thể là một điểm. Các chữ trong sách mượn chữ trụ làm viết văn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Có chỗ dừng nghỉ là điểm lại không có thiên lệch một bên, lấy cái khó để dùng cho nên không có truyền lại khi người có chỗ để dừng đó là nghĩa của bốn chữ này. Ngược lại âm dưới ngay các. Sách Khảo Thanh cho rằng: Ngạc là lợi răng. Chữ viết từ sợ nhục đến bộ đôn. Kinh văn viết chữ bạn là chẳng phải, âm ngân là âm ngân.

Phách khứ ngược lại âm trên phiên mịch Bì Thương cho rằng: Phách giống như là mở ra. Quảng Nhã cho rằng: nứt ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: phá ra. Chữ viết từ bộ đạo thanh tích. Kinh văn viết chữ phách này là chẳng phải, âm phẩu ngược lại âm phổ cầu.

Noãn ôn ngược lại âm trên nô đoãn. Sách Thuyết Văn cho rằng: noãn cũng giống như ấm áp. Chữ viết từ bộ hỏa Thanh nhuyễn. Hoặc là viết từ bộ nhiệt viết thành chữ noãn. ngược lại âm dưới ổn hồn. Quảng Nhã cho rằng: ấm áp. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ hỏa Thanh ôn âm ôn là âm ôn.

Sĩ lạc ngược lại âm trên trì nhĩ. Sách Chu dịch cho rằng: hoặc là cho chiếc dây lưng da trợn buổi sáng ba lần lột ra. Sách Khảo Thanh cho rằng: Sĩ giống như cướp đoạt lột ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: Sĩ giống như gọi là cởi áo ra. Chữ viết từ bộ y thanh hử âm hử là âm tứ diệc. Lại viết chữ Sĩ. Kinh văn viết từ bộ khuyển viết thành chữ Sĩ hoặc viết chữ Sĩ đều chẳng phải.

Quán phương âm dưới là phương. Sách Thuyết Văn cho rằng:

Phương là chất mở. Sách Khảo Thanh cho rằng: Trong bụng cho chất mở. Xưa nay chánh tự viết từ bộ nhục thanh phương.

Phế du ngược lại âm trên phương phục. ngược lại âm dưới là du. Trước kinh Trị Thiên bệnh tất yếu đã giải thích đầy đủ rồi. Kinh vẫn viết chữ phế tục dùng Thông dụng

Hồi trùng Âm trên là hồi đã xem trước giải thích rồi. Kinh vẫn viết chữ nêu loài côn trùng. Tục dùng thông dụng.

Nguyên bồn âm trên bồn môn sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ảnh là cái chậu sành. Quách Phác cho rằng: Ảnh tức là cái bồn chậu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mảnh thanh phân âm ảnh ngược lại âm ô lang âm phữu. ngược lại âm phu cầu âm dưới bồn. Bì Thương cho rằng: Cái bình bụng lớn miệng nhỏ. Quách Phác chú giải sách phương ngôn. Bình quế châu gọi là ảnh là bình miệng nhỏ bụng to. Nay người Giang Đông cũng nói bình lớn. Xưa nay chánh tự từ bộ ngổa thanh nguyên Kinh vẫn viết chữ buộm là cái ly tục chúng thông dụng.

Tiềm thực âm trên thị văn trước kinh Trị Thiên bệnh bí yếu viết chữ sáp tục dùng thông dụng.

Nùng huyết âm trên nùng.

Tấn sử ngược lại âm dưới sử sư. Trước cùng chữ tiêm cũng đồng giải thích cũng đồng.

Liêu lệ ngược lại âm trên liêu điểu. Cố Dã vương cho rằng: Liêu cũng giống như quán lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Trói buộc quán quanh. chữ viết từ bộ mịch thanh liêu ngược lại âm dưới lân niết. Sách Khảo Thanh cho rằng: Lệ là hai dây nối với nhau. Liêu cũng là buộc quanh, trói buộc, quán vây quanh xưa nay chánh tự từ bộ mịch thanh lệ. Kinh vẫn viết chữ liêu lệ tục dùng thông dụng. Đúng là chữ cũ rành rịt quán nhau.

Xế súc ngược lại âm trên xích chế. Sách Chu dịch cho rằng: Niu kéo dẫn dắt con trâu. Cố Dã vương cho rằng: Xế giống như chữ khiên lôi kéo dẫn dắt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Xế gọi là dẫn dắt mà niu kéo ngang dọc của sợi dây. chữ viết từ bộ thủ thanh chế cũng viết chữ chí âm đều đồng âm dưới ngược lại âm song súc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Súc là loạn. chữ viết từ bộ mịch thanh túc.

Táo dương ngược lại âm trên đảo cáo. Trịnh Huyền chú giải sách luận ngữ rằng: Táo là không an tịnh, động giao động. Chữ viết từ bộ túc thanh táo ngược lại âm dưới là dương lược. Sách Thuyết Văn cho rằng: Con bọ chết, con muỗi mắc. Kinh vẫn viết chữ táo, tục dùng thông dụng. Cũng có viết chữ táo là chẳng phải.

Khứu hành giả ngược lại âm hưu hựu. Sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng mũi chính là để ngửi gọi là khứu (0 chữ viết từ bộ Ty thanh khứu).

Thấu trích ngược lại âm trên thâu hậu ngược lại âm dưới trình kích.

Tháp xúc ngược lại âm trên đàm Lạp. Cố Dã vương cho rằng: Tháp tức là xúc. Sách Thuyết Văn cho rằng: giẫm đạp lên. Chữ viết từ bộ túc thanh tháp. Kinh văn viết chữ tháp là chẳng phải. Âm tháp ngược lại âm Thanh hạp. ngược lại âm dưới là thân lục. Hà Hựu chú giải công dương truyện rằng: Xúc là chân đá ngược lại dẫm đạp lên gọi là xúc. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: xúc cũng giống như nhón chân đi nhẹ nhẹ, giẫm đạp lên vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ Túc thanh tự.

Phiêu thư ngược lại âm trên Tất diêu. Quảng Nhã cho rằng: Phiêu là mụn nhọt lâu ngày đã thành ung thư. Sách Khảo Thanh cho rằng: chữ viết từ bộ Tật thanh phiêu âm tật ngược lại âm nữ cách âm phiêu ngược lại âm tất diêu ngược lại âm dưới là thất dư. Đổ Dự chú giải Tả truyện rằng: thư là mụn nhọt rất độc, cũng gọi là ung thư. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thư là mụn nhọt lâu ngày thành ung thư. Chữ viết từ bộ tật thanh thư âm thư ngược lại âm tức dư.

KINH THIÊN BÍ YẾU PHÁP QUYỂN TRUNG

Đại hống hấp ngược lại âm dưới là hàm cấp. Sách Giải Uyển chu tông nói rằng: Hít hơi thở dẫn khí vào trong miệng. Sách Khảo Thanh cho rằng: Hấp giống như hít vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hấp giống như co rút mũi lại hít vào. Chữ viết từ bộ khiếm thanh hấp âm hấp ngược lại âm hân nhập âm súc ngược lại âm sương lục. Kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ hấp tục dùng cũng thông dụng.

Thụ khái âm dưới là giai. Sách Khảo Thanh cho rằng: Khái là thân của cong của. Sách phương ngôn cho rằng: Rễ của cây. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ Thảo thanh khái.

Hoàng nhiên ngược lại âm ô hoàng. Quảng Nhã cho rằng: Hoàng là ao rất sâu. Sách Thuyết Văn cho rằng: Sâu mà to lớn, chữ viết từ bộ Thủy thanh hoàng.

Uyển chuyển ngược lại âm oán nguyên. Sách Thuyết Văn cho rằng: Uyển chuyển là nằm, chữ viết từ bộ tịch, nằm có là chỉ hanh vi hợp với lễ tổ được chí khí của con người cho nên chữ viết từ bộ tịch đến bộ dĩ, chữ Hội ý, Kinh văn viết chữ Uyển này là chẳng phải.

Tử cam ngược lại âm dưới cam Lam. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vải lụa trắng nhuộm thành màu xanh đậm, lại pha màu đỏ, chữ viết từ bộ mịch thanh cam.

Bị nang ngược lại âm trên đàn mai. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bị là cái túi da. Cố Dã vương cho rằng: Chỗ gọi là vật dụng trong nhà cái ống dùng để thổi lửa khiến cho lửa cháy rực lên xưa nay chánh từ viết từ bộ vi thanh bi. Hoặc là viết từ bộ cách viết thành chữ bị cũng viết chữ thác đều thông dụng, ngược lại âm dưới chư lang. Theo Mao Thi truyện cho rằng: Phàm cái túi có đáy gọi là nang, dưới thông hơi gió gọi là thác, âm bị là âm bị âm mai tức là âm bai, âm thác là âm thác, âm bị thác đều từ bộ cần đều là viết đỉnh lượt âm cần.

Kim đỉnh, ngược lại âm đình đỉnh.

Tràng dung trực, ngược lại âm trên thuyền nhuyễn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cái bắp chân bị sưng phù lên chữ viết từ bộ nhục thanh đoan âm đoan là âm đoan, ngược lại âm dưới lung long. Theo Mao Thi truyện cho rằng: Dung giống như là quân đều. Sách Thuyết Văn cho rằng: Quân là thẳng mãi tới. chữ viết từ bộ nhân thanh dung cũng viết chữ đoàn.

Tháo quán ngược lại âm trên tao lão ngược lại âm dưới quan hoán. Tháo là rót nước vào trong bình xúc, đổ ra như hai ba lần.

Phôi khí ngược lại âm trên phôi mỗi. Sách Thuyết Văn cho rằng: gạch ngói chưa nung.

Nữ giới âm trên là nữ âm dưới là giới. Sách Khảo Thanh cho rằng: Cái gông cùm, xiềng xích. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cái gông ở tay gọi chất mà ở chân gọi cốc cũng viết là nữ. tục tự dùng cũng thông dụng. Xiềng xích tay chân.

KINH THIÊN BÍ YẾU PHÁP QUYỂN HẠ

Ông ứ trên là Ô khổng dưới là huy vật, Quảng Nhã cho rằng: Ông ứ là cây cỏ mọc sum suê. Sách Khảo Thanh cho rằng: Cây cỏ mọc

thành mọc rừng rậm. Xưa nay chánh tự cho rằng: Ông úy hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh ông úy.

Tháp đao sơn, ngược lại âm trên Đàm hạp. Quảng Nhã cho rằng: Tháp là mang giày dép giẫm đạp lên. Sách sử ký cho rằng: Tháp là mang giày da thú. Sách Thuyết Văn cho rằng: Giẫm đạp lên, chữ viết từ bộ túc. Thanh tháp âm tháp ngược lại âm tham hạp.

Kiên gạch ngược lại âm dưới là gạch hạnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: gạch cũng giống như cứng chắc chắn. Sách văn tự điển nói rằng: Nhà lao chắc chắn, chữ viết từ bộ cách tục dùng thông dụng.

Tranh xúc ngược lại âm trên trách hạnh. Tự thư cho rằng: Tranh cũng giống chữ đồng. Sách Khảo Thanh cho rằng: Cũng là đồng. Cây bông gạo hoặc viết là bộ đình cũng viết bộ phộc, viết thành chữ tranh. Kinh văn viết từ mộc viết thành chữ tranh là sai.

Tranh tàn ngược lại âm lục trang.

KINH SINH - *Huyền Ứng soạn* **QUYỂN 1**

Ngân đang ngược lại âm trên lục đang, ngược lại âm dưới Đô đường. Sách Thuyết Văn cho rằng: Ngân đang là xiềng xích, giữ yên. Sách Hán thư cho rằng: Dùng thiết chì làm xiềng xích Kinh văn viết chữ căn đang là chẳng phải thể.

Thục nữ ngược lại âm thi lục Mao Thi truyện cho rằng: Cô gái thướt tha yêu kiều. Theo truyện cho rằng: Thục là đẹp. Thục cũng là khéo léo.

Chấn việt tiếng Phạm, Hán dịch là y phục.

Đạo nghi nay viết nghĩa cũng đồng, ngược lại âm nghi ký. Sách lễ ký cho rằng: Nghi đó là điều con người nên làm thích hợp khéo léo bàn luận, nghĩa lý hợp tốt đẹp.

Ha khiến ngược lại âm khứ chiến, Sách Thuyết Văn cho rằng: Trách phạt, quả mắng, tra hỏi. Quảng Nhã cho rằng: Quả trách, khiến trách, nổi giận ha gọi là cật vấn tra hỏi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Ha là nói lớn tiếng, mà giận dữ, âm trích ngược lại âm văn cách.

Tuy kêu, ngược lại âm hứa truy. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngược mắt lên nhìn. Theo thanh loại cho rằng: Trợn hai mắt to ra mà nhìn gọi là căng mắt mà kêu gọi, âm quắc ngược lại âm hưởng phước.

Noa bĩ ngược lại âm nô hòa nô hồi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Noa là bễ gãy. Lại cũng gọi là dùng hai tay đang khít vào nhau.

Điều ngại ngược lại âm ngũ giới. Quảng Nhã cho rằng: Nghi điệu cũng gọi là tương điệu. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Nghi là khinh khi, văn thông dụng cho rằng: bốn cợn trâu đùa lớn tiếng gọi là nghi.

Dụ thuật ngược lại âm dư thủ, dụ gọi là dẫn dắt dạy bảo, cùng nhau khuyên răn, ngược lại âm dưới là tư luật. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thuật cũng là dìu dắt dạy dỗ. Quảng Nhã cho rằng: Thuật là nịnh hót, Kinh văn viết ưu, tuất chẳng phải nghĩa đây dùng, âm du ngược lại âm tư dậu.

Hoãng văn ngược lại âm Hồ hoãng. Quảng Nhã cho rằng: Hoãng là chết mất, văn cũng là chết các nước chư hầu hết gọi là hoãng, hoãng là chết.

Khốc lệnh ngược lại âm không tiến. Sách Thuyết Văn cho rằng: Khốc là quá bạo ngược, rất cấp bách, rất khổ sở. Bạch Hổ Thông cho rằng: khốc liệt cùng cực giáo lệnh cùng cực.

Tập duệ lại viết chữ duệ ngược lại âm dục thế. Tự Lâm cho rằng: Là thói quen. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Chữ duệ là rõ ràng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cuồng phục. Quách Phác cho rằng: Theo thói quen rõ đại, quen với thành kiến.

Phù tù ngược lại âm phương ngu. Sách thượng thư cho rằng: Phù là thiếu bảo ngọc châu báu. Khổng An Quốc cho rằng: Phù là bắt làm tù binh.

Bôn cấp: ôn cấp, lại viết chữ ôn cũng đồng, ngược lại âm bổ môn. Ôn cũng giống như là chạy.

Minh xúc văn cổ viết chữ lung cũng đồng, ngược lại âm tử lục tử hạp, hai âm theo thanh loại cho rằng: Xúc cũng là minh là tiếng chim kêu.

KINH SINH QUYỂN 2

Truân nhiễm văn cổ viết chữ truân cũng đồng, ngược lại âm chi nhuận. Hán dịch chưa vỡ vụn. Gọi là tên của người.

Ngạch khanh ngược lại âm ngũ canh dưới là âm Hồ lãng phong danh chữ khanh chưa rõ xuất phát từ sách nào. Tương truyền âm tự gì?

Ôn hôn ngược lại âm ư môn ư một, hai âm ngược lại âm dưới mạc côn. Theo Thanh loại cho rằng: Muốn chết. Sách Thuyết Văn cho rằng: Mê man, bất tỉnh, không còn biết gì hết.

Sảo kê ngược lại âm sở giao. Bao gồm những bài kê một câu bốn chữ. Muội ích đình hạ. Kiện Đà kỹ ngôn đế nhĩ đồ kế.

Khải hàn ngược lại âm khẩu lai. Sách Thuyết Văn cho rằng: Áo giáp. ngược lại âm dưới hồ thả. Sách Chu dịch cho rằng: Con ngựa trắng, lông dài. Vương bặc cho rằng: Con ngựa lông trắng sạch đẹp như tuyết.

KINH SINH QUYỂN 3

Quyên hồ, văn cổ viết chữ huyền. Lại viết chữ Huyền cũng đồng, ngược lại âm hư viên. Quảng Nhã cho rằng: Huyền nói bàn. Theo Thanh loại cho rằng: Huyền là ồn ào, âm thanh huyền náo, kêu gọi giựt mình kinh sợ.

Hấp miên ngược lại âm Hồ cập. Giống như nháy mắt, nhắm lại mở ra nhiều lần, cũng gọi là thâu gom lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: khởi dậy. Kinh văn viết từ bộ mục viết thành chữ hấp. Trong sách không có chữ này, âm tráp ngược lại âm trang hiệp.

Sư thọ ngược lại âm Lạt ư. Theo Mao Thi truyện cho rằng: Vật bó đầu gối làm bằng cỏ lau để quỳ cho khỏi đau đầu gối. Theo truyện cho rằng: Sư là cây gỗ xấu, lớn mà không có tim trong gỗ nhỏ không quy cũ không có mục thốt.

Cổ hồ, ngược lại âm trên dư già Sách Thuyết Văn cho rằng: Hồ là quý thú, yêu quái. Lại nhận mình có ba đức, trong có sắc đẹp. Trước nhỏ, sau lớn khi chết tất có cái đầu hóa thành khối đất.

Câu dứt tiếng Phạm gọi là Kiều-thi-ca. Đây vốn nên viết chữ sí sau viết sai là dực làm mất nghĩa này.

Quyên tư văn cổ viết chữ tư cũng đồng, ngược lại âm tức dữ, văn thông dụng cho rằng: có nhiều ý nghĩa gọi là phân tán. Lâm tự cho rằng: Niu kéo dùm dần, tâm bất an, âm ninh ngược lại âm trương lữ.

Lãm già lại viết chữ lãm cũng đồng, ngược lại âm lực thậm. Sách Chu lễ cho rằng: Lãm là người nắm quyền trong coi kho lãm chứa thóc, ngũ cốc. Trịnh huyền cho rằng: ba kho chứa gạo gọi là lãm.

Mẫn khắp ngược lại âm mi vẫn gọi là lo buồn. Tả truyện cho rằng: Mẫn là thương xót, mong chờ, giống như người nông phu mong chờ tới năm gặt hái vậy.

Lao thuyền ngược lại âm thị duyên. Thế bốn cho rằng: gọi là cùng với chiêm trống hàng hóa của địch làm chiếc thuyền chuyên chở vận chuyển. Hoàng đế và hai vị cận thần. Sách phương ngôn cho rằng: từ quan ải mà đến cửa Tây gọi là chu là thuyền. Kinh văn viết thuyền ngược lại âm hồ giang. Giáng cũng là thuyền, tàu bè, âm giáng ngược lại âm phò giang.

Cô công ngược lại âm cô hồ, người phụ nữ gọi mẹ của chồng là cô khi còn sống thì gọi là quán cô, khi chết gọi là tiên cô, ngược lại âm dưới chi hung. Thích danh cho rằng: cậu là công nói là đã có chỗ cung kính. Thấy công là dựa theo từ nước Tề, gọi là nghiêm túc.

Xúc tích ngược lại âm tử lục, ngược lại âm dưới tử diệc. Lâm tự cho rằng: Xúc là không tiến tới gọi là đi bình thường. Quảng Nhã cho rằng: Xúc tích là sợ cung kính. Gọi là cung kính đối với bậc trên vậy.

- QUYỂN 4: Không từ để âm

KINH SINH QUYỂN 5

Khôn kiềm ngược lại âm khẩu côn, ngược lại âm dưới cự diễm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Khôn là cạo tóc. Kiềm kẹp lại trên cổ, kiềm thúc chì trên cổ. Kinh văn viết chữ kiềm là chẳng phải.

Xú niếu ngược lại âm nô hiểu gọi là niếu đó niếu loạn chọc ghẹo. Theo chân giống đùa giỡn cũng gọi là bốn cột làm trò đùa.

Tài triết ngược lại âm trắc hạt trong hạt hai âm. Gọi là tiếng chim kêu bi thương, buổi sáng lìa cảnh kêu riu rít mà bi thương đau buồn.

Bác đập ngược lại âm bổ mạc âm dưới lại viết chữ tháp cũng đồng, ngược lại âm đồ hạp. Bác là tay tát đánh, dùng chân chà đập dẫm lên.

Vô hệ văn cổ viết kế hệ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm cổ đế. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hệ là trói buộc lại cho chặt cùng nhau kế tục thừa kế.

Ai A ngược lại âm ư lai Sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng Than.

Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Lạnh nhạt vô lễ kinh mạn, âm dưới lại viết chữ A cũng đồng, ngược lại âm ư hà âm hề ngược lại âm ư lễ.

KINH NGHĨA TÚC - *Huyền Ứng soạn.* **QUYỂN THƯỢNG**

Thảo gian lại viết quán nhân hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm trên cổ nhan. Theo Thanh loại cho rằng: gian là bản thảo. Sách Thuyết Văn cho rằng: Loại cỏ thơm.

Dục để Lại viết chữ để cũng đồng ngược lại âm đô lễ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Để là mắng nhiếc. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Khinh khi.

Biển tuần. Lại viết chữ tuần cũng đồng, ngược lại âm từ tuần. Sách thượng thư cho rằng: Phải Thệ nguyện theo thầy. Khổng An Quốc cho rằng: Tuần là đi theo, noi theo cũng là đi tuần hành, đi theo tuyên lệnh gọi là tuần. Sách Thuyết Văn cho rằng: Biểu thị sự đi gọi là tuần sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tuần là đi biển khắp, chữ viết từ bộ xích.

Ách chí, ngược lại âm Anh cách Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Ách là khốn khổ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Ách là chật hẹp. Phàm gặp tai họa khó vượt qua khổ độc đều gọi là ách.

Tiên minh, lại viết chữ tiên, cũng đồng. ngược lại âm tư tiên. Quảng Nhã cho rằng: Tiên là tươi sáng tốt đẹp. Tiên cũng là khéo hay.

Bất kiêu ngược lại âm kỹ tiểu. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kiêu là chuyên thạo về việc gì, cũng gọi là dùng tay đưa lên. Sách thượng thư cho rằng: Kiêu là vu khống cho thượng đế. Khổng An Quốc cho rằng: dựa vào, gởi gắm cho trời mà đi làm tội. Sách quốc ngữ nói rằng: dựa theo hình thức mà vu khống. Giã quỳ cho rằng: chẳng phải pháp của Tiên vương, gọi là kiêu như giết chết mà không có tội gọi vu, chữ viết từ bộ thủ. Nay đều viết chữ kiêu này.

Trước Ô, ngược lại âm nhất hờ Lâm tự cho rằng: nước dơ bẩn đọng lại không chảy gọi là ô. Cũng gọi là nước mưa ngập lụt, ao trũng. Quảng Nhã cho rằng: Ao sâu nước đọng dơ lớn gọi Hoàng, nhỏ gọi là ô.

Lao lai Sách Thuyết Văn viết chữ lạt cũng đồng, ngược lại âm lực đại. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đem sức ra làm việc. Quách Phác cho rằng: Cường ép hà khắc, bức ngặt để làm lao nhọc kéo tới làm lao

công nô lệ gọi là lao cũng là làm việc quá sức, đến cưỡng bức làm việc. Quảng Nhã cho rằng: Lạt là siêng năng, cần mẫn. Theo Mao Thi truyện cho rằng: Thần là chỗ làm việc quá cực nhọc. Trịnh tiến cho rằng: Lao lai giống như hộ trợ. Hán thư cho rằng: Lao lai là không giải đãi biếng trễ, Kinh văn viết chữ lai là chẳng phải.

Danh dũng văn cổ viết chữ dũng, hai chữ tượng hình cũng đồng. Nay viết chữ dũng, ngược lại du thủng dũng gọi là quả quyết, biết chết mà không tránh gọi là dũng.

Khủng khiếp theo Thanh loại cho rằng: Viết chữ nhiếp này cũng đồng, ngược lại âm chỉ điệp. Quảng Nhã cho rằng: Nhiếp là sợ sệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Trong lòng khâm phục.

Âm tích ngược lại âm ư cấm ngược lại âm dưới tử dạ, âm tích. Giống như tiếng than thở. Kinh văn viết chữ trách là to tiếng, ngược lại âm trang viết sĩ bạch hai âm. Trách là to tiếng gọi cũng cắn nhai.

Liễm chỉ ngược lại âm lực nhiễm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Liễm là thấu gom. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Liễm là gom tụ lại. Kinh văn viết liễm là sai.

Quệ địa, ngược lại âm cư nguyệt cư vệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Quệ là trật chân té ngã ngựa. Quảng Nhã cho rằng: Té ngã ngựa, do chạy vấp ngã, cũng gọi là dựa theo mà đi. Lại cũng gọi là nhảy. Kinh văn viết chữ xúc, ngược lại âm Thiên lục. Sách Thuyết Văn cho rằng: Xúc là đạp lên.

Vĩ phong, ngược lại âm thiên phỉ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kỳ vĩ, hiếm lạ. Kinh văn viết chữ vệ, ngược lại âm hồ hội chẳng phải thể chữ vậy.

Động nhiên, văn cổ viết chữ đồng hai chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm đồ đông. Gọi là động là thấu triệt tới đáy. Kinh văn viết chữ đồng, ngược lại âm đồ đông. Đồng là lửa chảy nóng đỏ rực. Đồng là chẳng phải nghĩa đây dùng.

KINH NGHĨA TÚC QUYỂN HẠ

Bất cứ ngược lại âm cứ ư. Quảng Nhã cho rằng: cứ là đoạn lia. Sách Thuyết Văn cho rằng: việc khó khăn luống cuống, hoàn cảnh túng thiếu, làm việc bằng tay chân vất vả.

Quyết na ngược lại âm công quy tên người, dựa theo chữ quyết tên giống chim, còn gọi là bá lao.

Du viết ngược lại âm dục chu. Sách thượng thư cho rằng: du là từ đáp ứng của vua là ừ chấp thuận, đến vậy, tự tại thoải mái, hưởng ứng lời kêu gọi.

Yểm hốt văn cổ viết chữ yểm hai chữ tượng hình cũng đồng. Nay viết chữ ám, ngược lại âm ư cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Yểm là không sáng sửa. Quảng Nhã cho rằng: Yểm là mờ tối u ám. Yểm nghi tối tăm.

Tấn khứ, ngược lại âm tư nhuận. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tấn là mau chóng.

Bỉ tiêm, ngược lại âm tư liêm tiêm. Gọi là tiến vào lấy, cũng gọi là ánh nắng lên cao.

Khổ thác văn cổ viết chữ thác cũng đồng, ngược lại âm thác các. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: cái túi không có đáy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thác là cái túi, cũng gọi là túi áo. Phong ngư trên lưng có cái túi nhân vì vậy mà đặt tên.

Cổ bỉ chữ viết đúng nghi là thác, ngược lại âm bổ giới, gọi là cái túi, giống đồ vật gia dụng trong nhà dùng để thổi lửa, khiến cho lửa cháy rực lên vậy. Kinh văn viết chữ bỉ chưa rõ chỗ xuất phát từ sách nào.

Trách mảnh ngược lại âm trắc cách, ngược lại âm dưới là mạc canh. Trách mảnh là con cóc. Tự thư cho rằng: Tên Hoài Nam. Người làm ruộng gọi là con thiềm thừ tức là con cóc. Quách Phác cho rằng: Con ếch ương, loại ở đất cạn.

Thuế trùng, ngược lại âm dương hội thủy nhuế hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Con ve, con răn có chỗ lột vỏ, lột da. Quảng Nhã cho rằng: con ve lột vỏ thường dưới gốc cây. Tự lâm cho rằng: Con ve lột vỏ.

Mạc tiết ngược lại âm tương liệt. Sách phương ngôn cho rằng: tiết là đũa cột khinh nhờn. Quách Phác cho rằng: tương thân cận đũa cột khinh nhờn. Xem thường, khinh khi.

Thủy quán, ngược lại âm công hoãn. Sách Thuyết Văn cho rằng: rửa tay. Phạm tẩy rửa vật đều gọi là quán, không những rửa tay mà còn rửa các vật khác.

Bất mạc, ngược lại âm mạc nô. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tên người đàn bà xấu. Sách sở từ cho rằng: Khinh mạn xinh đẹp, tự làm tốt âm giảo, ngược lại âm cổ oán.

Ngân mao ngược lại âm mạc cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc mí tóc. Kinh văn viết từ bộ mã viết thành chữ mao là chẳng phải.

Xưng oán, văn cổ viết oán uyển hai chữ tượng hình. Nay viết chữ uyển cũng đồng. ngược lại âm ư nguyên. Sách Thuyết Văn cho rằng: Oán oan khuất. Quảng Nhã cho rằng: oan uổng, oan khúc, cũng gọi là nhớ nghĩ buồn phiền oán giận.

